

QUYẾT ĐỊNH

**Bổ sung kế hoạch cung ứng dịch vụ viễn thông
công ích các năm 2009 và 2010**

QUỸ DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CÔNG ÍCH VIỆT NAM
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 630 /QDVVT
Ngày: 30 tháng 7 năm 2009

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 191/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 74/2006/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến 2010;

Căn cứ Quyết định số 256/2006/QĐ-TTg ngày 9 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Thông tư số 67/2006/TT-BTC ngày 18 tháng 7 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ quản lý tài chính của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch- Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung kế hoạch cung ứng dịch vụ viễn thông công ích năm 2009 và năm 2010 đã được Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt tại Quyết định số 903/QĐ-BTTTT ngày 30/6/2009 với nội dung sau:

1. Phát triển mới máy thu phát sóng vô tuyến điện HF-công nghệ thoại cho 4.000 tàu cá.
2. Hỗ trợ, duy trì cung ứng dịch vụ thông tin cấp cứu, tìm kiếm cứu nạn và dự báo thiên tai trên biển cho 16 đài thông tin duyên hải.

3. Hỗ trợ, duy trì cung ứng dịch vụ thông tin liên lạc giữa tàu cá với các chủ thuê bao sử dụng điện thoại trên đất liền và hải đảo thông qua 16 đài thông tin duyên hải.

Danh sách các đài thông tin duyên hải được hỗ trợ, duy trì cung ứng các dịch vụ viễn thông công ích nêu tại khoản 2, 3 Điều này được trình bày tại Phụ lục 1 của Quyết định này.

Điều 2. Phương thức thực hiện:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch cung ứng dịch vụ viễn thông công ích nêu tại Điều 1 Quyết định này được thực hiện theo phương thức Nhà nước đặt hàng cho Công ty Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam cung ứng dịch vụ.

2. Chỉ tiêu nêu tại khoản 1-Điều 1 Quyết định này được áp dụng cho việc phát triển trong năm 2009 và năm 2010 và triển khai thực hiện theo Thông tư số 11/2008/TT-BTTTT ngày 26/12/2009 hướng dẫn quản lý hỗ trợ phát triển và duy trì cung ứng dịch vụ viễn thông công ích cho ngư dân.

Điều 3. Ngoài các quy định tại Quyết định này các nội dung khác liên quan đến quản lý, triển khai kế hoạch thực hiện theo Quyết định số 903/QĐ-BTTTT ngày 30/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt kế hoạch cung ứng dịch vụ viễn thông công ích các năm 2009 và 2010 và các quy định hiện hành của nhà nước có liên quan.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Viễn thông; Vụ trưởng Vụ Khoa học - Công nghệ; Cục trưởng Cục quản lý Chất lượng Công nghệ thông tin và truyền thông; Chủ tịch Hội đồng quản lý, Trưởng Ban Kiểm soát, Giám đốc Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có vùng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích; Giám đốc Công ty Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm triển khai, thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng Bộ TT&TT;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Các đơn vị thuộc Bộ: Vụ VT, Vụ KHCN, Cục QLCL, Thanh tra Bộ, Quỹ DVVTCI;
- Lưu VT, KHTC.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Đức Lai

PHỤ LỤC I

DANH SÁCH CÁC ĐÀI THÔNG TIN DUYÊN HẢI ĐƯỢC HỖ TRỢ, CUNG ỨNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CÔNG ÍCH

(Kèm theo Quyết định số: 1067/QĐ-BTTTT ngày 24 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)



STT	Tên Đài thông tin duyên hải
1	Đài TTDH Móng Cái
2	Đài TTDH Hòn Gai
3	Đài TTDH Hải Phòng
4	Đài TTDH Bến Thủy
5	Đài TTDH Huế
6	Đài TTDH Đà Nẵng
7	Đài TTDH Quy Nhơn
8	Đài TTDH Phú Yên
9	Đài TTDH Nha Trang
10	Đài TTDH Phan Rang
11	Đài TTDH Phan Thiết
12	Đài TTDH Hồ Chí Minh
13	Đài TTDH Vũng Tàu
14	Đài TTDH Cần Thơ
15	Đài TTDH Kiên Giang
16	Đài TTDH Cà Mau

Handwritten signature or mark.

